

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHÚ QUỐC
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **04/2023/HNGĐ-ST**
Ngày: 13/01/2023
V/v: "Xin ly hôn".

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚ QUỐC - TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trịnh Phước Đức
2. Ông Nguyễn Phước Lộc

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Trung - Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số: 184/2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2022 về việc "Xin ly hôn".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 79/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 09 tháng 12 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 192/2022/QĐST-HNGĐ, ngày 26 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông **Nguyễn Hoàng G**, sinh năm 1989 (Có đơn xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: kp 6, phường AT, thành phố PQ, KG.

2. *Bị đơn:* Bà **Đặng Lê HG**, sinh năm 1993 (Vắng mặt)

Địa chỉ: kp 6, phường AT, thành phố PQ, KG.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong quá trình tố tụng nguyên đơn ông Nguyễn Hoàng G trình bày:

Năm 2014 tôi và bà HG tự nguyện tìm hiểu chung sống vợ chồng có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn AT, huyện PQ(nay là phường AT, thành phố PQ), tỉnh KG vào ngày 15/12/2014.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng đến năm 2017 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là kinh tế gia đình khó khăn nên vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã. Tôi và bà HG đã sống ly thân từ

năm 2018 đến nay. Nay xét thấy mục đích hôn nhân không đạt được, không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa nên tôi yêu cầu được ly hôn với bà HG .

Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Tôi xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ chung: Tôi cam kết không nợ ai nên không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn bà Đặng Lê HG đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng từ khi thụ lý cho đến khi vụ án được đưa ra xét xử. Tuy nhiên, do bà HG vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên Tòa án không thể ghi nhận ý kiến của bà HG được.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Quốc đề nghị HĐXX căn cứ Điều 9, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận cho ông G được ly hôn với bà HG .

Về con chung: Không có đề nghị miễn xét.

Về tài sản chung và công nợ chung: Ông G xác nhận không có, không yêu cầu giải quyết nên cũng miễn xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn ông Nguyễn Hoàng G khởi kiện yêu cầu được ly hôn với bà Đặng Lê HG nên quan hệ pháp luật tranh chấp được xác định là “Xin ly hôn”. Bị đơn cư trú tại thành phố PQ nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn ông Nguyễn Hoàng G có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn bà Đặng Lê HG vắng mặt lần thứ hai không lý do. Căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông G và bà HG .

[3] Về nội dung vụ án: Năm 2014, ông G và bà HG tự nguyện tìm hiểu chung sống vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn AT, huyện PQ (nay là phường AT, thành phố PQ), tỉnh KG theo giấy chứng nhận kết hôn số 166, ngày 15/12/2014 nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống hạnh phúc nhưng đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân theo ông G trình bày là do kinh tế gia đình khó khăn nên vợ chồng bất đồng quan điểm và thường xuyên cãi nhau. Hiện vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2018 đến nay. Nhận thấy, tình cảm vợ chồng không còn hạnh phúc, không thể nào chung sống với nhau được nữa nên ông G yêu cầu được ly hôn với bà HG .

Xét yêu cầu của ông G nhận thấy: Căn cứ vào lời khai của bà Nguyễn Thị P (Mẹ ruột ông G) ngày 16/11/2022 xác định được lời khai của ông G là đúng sự thật. Hiện nay ông G và bà HG cũng không còn chung sống cùng nhau. Như vậy, mâu thuẫn giữa ông G và bà HG đã thật sự trầm trọng, đời sống vợ chồng không thể hàn gắn, nếu có kéo dài thì mục đích của hôn nhân cũng không đạt được. Do đó,

Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát và yêu cầu khởi kiện của ông G được ly hôn với bà HG .

Về con chung: Ông G xác nhận không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về tài sản chung và công nợ chung: Miễn xét do ông G xác nhận không có.

[4] Về án phí: Ông G phải chịu án phí ly hôn theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, 35, 39, 147, 227, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 9, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hoàng G được ly hôn với bà Đặng Lê HG .

[2] Về con chung: Ông G xác nhận không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[3] Về tài sản chung và công nợ chung: Ông G cho rằng không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[4] Về án phí: Ông Nguyễn Hoàng G phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Ông G đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0007726, ngày 03/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang nay chuyển thành án phí. Như vậy, Ông G đã nộp xong.

Bà Đặng Lê HG không phải chịu án phí.

Đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND Tp Phú Quốc;
- Chi cục THA dân sự Tp Phú Quốc;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

(đã ký)

Nguyễn Thị Kim Trang